TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH ĐĂK LĂK
Bản án số:51/2023DSST
Ngày: 29/9/2023
V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng Tín dụng.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Long.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiểu Hmôk.

2. Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thiều Sỹ Vững – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân thị xã B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-DS, ngày 05/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 90/2023/QĐST-DS ngày 219/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; Địa chỉ: Số A, đường N, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Trịnh Hoài T, chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh kiêm Trưởng phòng giao dịch B.

Ông Trịnh Hoài T ủy quyền lại cho ông Hà Văn T, chức vụ phó phòng giao dịch phụ trách kinh doanh tham gia tố tụng. Có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Bà Phan Thị H, sinh năm 1969. Có mặt;

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968. Có mặt;

Địa chỉ: 130 đường H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: 130 đường H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

Ủy quyền cho bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T tham gia tố tụng.

2. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 2002, có mặt;

Địa chỉ: 130 đường H, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/3/2022 Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Phòng giao dịch B (sau đây gọi tắt là S) giao kết hợp đồng tín dụng số 202226580218 với vợ chồng ông T bà H. Theo đó, ông T bà H vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời hạn của hợp đồng là 01 năm.

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán, hai bên giao kết hợp đồng thế chấp tài sản số 00225/2020/TCBH ngày 26/3/2020. Vợ chồng ông T bà H thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 486148 do UBND huyện K cũ, nay là thị xã B cấp ngày 21/01/2005. Hợp đồng này vợ chồng ông T bà H ký, nhưng được sự ủy quyền của 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Ngọc D.

Nay đã qúa hạn trả nợ nhưng vợ chồng ông T bà H chưa trả số tiền đã vay, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T bà H thanh toán cả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng đã ký kết. Nếu không thanh toán được thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn là bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T trình bày:

Bị đơn thừa nhận có giao kết hợp đồng tín dụng số 202226580218 ngày 23/3/2022 với Ngân hàng S - Phòng giao dịch B vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Thời hạn của hợp đồng là 36 tháng chứ không phải 01 năm.

Bị đơn thừa nhận có giao kết hợp đồng thế chấp tài sản số 00225/2020/TCBH ngày 26/3/2020. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 486148 do Uỷ ban nhân dân huyện K cũ, nay là thị xã B cấp ngày 21/01/2005. Việc giao kết hợp đồng thế chấp được ủy quyền của các con là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Ngọc D.

Nay ông T bà H đề nghị ngân hàng cho giãn nợ đến tháng 4/2024 sẽ thanh toán hết cả gốc và lãi suất. Nếu không thanh toán được thì đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc D:

Ông D đồng ý với toàn bộ ý kiến của cha mẹ là bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T và không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về vụ án:

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thị xã B theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc vợ chồng ông T bà H phải trả cho Ngân hàng S số nợ gốc 400.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Phan Thị H, Ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án nhân dân thị xã B thụ lý vụ án với nội dung tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là thuộc lĩnh vực tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã B.

2. Về nội dung:

Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hợp đồng tín dụng:

[1.1]. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận việc hai bên có giao kết hợp đồng tín dụng số 202226580218 vào ngày 23/3/2022. Theo đó, ông T bà H vay của ngân hàng S số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Tuy nhiên, về thời hạn của hợp đồng thì hai bên không thống nhất, vì nguyên đơn cho rằng thời hạn của hợp đồng là 01 năm, còn bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng thời hạn của hợp đồng là 03 năm (36 tháng).

[1.2]. Phía nguyên đơn cho rằng nay đã qua hạn vay nhưng vợ chồng ông T bà H chưa trả số tiền đã vay cho ngân hàng, nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông T bà H thanh toán cả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng đã ký kết, thời hạn muộn nhất là tháng 29/10/2023. Nếu không thanh toán được thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Còn bị đơn đề nghị đến tháng 4/2024 sẽ thanh toán.

[1.3]. Xét thấy, tại Tại Điều 2 của hợp đồng ghi thời hạn cấp tín dụng là 36 tháng, lãi suất trả sau 365 ngày trả 01 lần. Thời hạn vay là 12 tháng thanh toán cả gốc và lãi suất. Trong thời hạn cấp tín dụng là 36 tháng vợ chồng ông T bà H đã rút tiền nên thời hạn vay được tính là 01 năm kể từ ngày rút tiền là đúng theo lời trình bày của phía nguyên đơn. Đến nay đã quá thời hạn 01 năm nhưng ông T bà H chưa trả được số tiền đã vay của Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy cần buộc ông T bà H

có nghĩa vụ trả hết số nợ gốc là 400.000.000 đồng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng tính từ thời điểm vay đến nay là:

Lãi trong hạn: 77.746.850 đồng.

Lãi quá hạn: 16.907.000 đồng.

Tổng lãi suất: 94.653.850.

[2]. Về hợp đồng thế chấp:

Việc hai bên ký hợp đồng thế chấp tài sản số 00225/2020/TCBH ngày 26/3/2020 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện K cũ, nay là thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 486148 ngày 21/01/2005, thửa đất số 47a, tờ bản đồ số 11 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán là hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hợp đồng này đã được các thành viên trong hộ 02 con của vợ chồng ông T bà H là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Ngọc D ủy quyền ký kết, đã được công chứng, đăng ký thế chấp. Các bên không có phản đối hay có ý kiến gì khác; các điều khoản trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp trên có hiệu lực kể từ ngày ký kết, đăng ký; trong đó có điều khoản: Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan chức năng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi dư nợ của bên thế chấp. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là đúng pháp luật, được chấp nhận.

[3]. Về chi phí xác minh, thẩm định tài sản thế chấp: Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.000.000 đồng. Do phía Ngân hàng S đã nộp tạm ứng các chi phí nói trên nên bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ngân hàng S số tiền này.

[4]. Về án phí: Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 299, Điều 319, Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng S. Vợ chồng bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng S số tiền gốc là 400.000.000 đồng và Lãi suất tính đến ngày xét xử (29/9/2023) là 94.653.850 đồng.

Sau ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2023) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng S theo mức lãi suất quá hạn đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng số 202226580218 vào ngày 23/3/2022.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật vợ chồng bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã được Uỷ ban nhân dân huyện K cũ, nay là thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 486148 cấp ngày 21/01/2005, thửa đất số 47a, tờ bản đồ số 11 mang tên hộ bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ.

Về chi phí xác minh, thẩm định tài sản thế chấp: Bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải chịu 2.000.000 đồng. Do phía Ngân hàng S đã nộp tạm ứng các chi phí nói trên nên bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Sacombank số tiền này.

Về án phí: Vợ chồng bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T phải phải chịu 23.786.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng S số tiền 11.160.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai số 0018665 ngày 08/6/2023.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng S, bị đơn bà Phan Thị H, ông Nguyễn Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án**.**

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND thị xã B;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;*
- *Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Long